

New STARGAZER

Diện mạo nâng tầm - Vạn dặm an tâm.

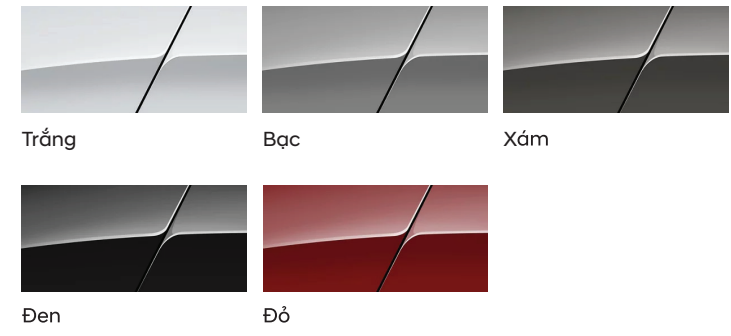


	Tiêu chuẩn	Đặc Biệt	Cao Cấp
Thông số kỹ thuật			
Kích thước tổng thể (DxRxC) (mm)	4.460 x 1.780 x 1.695	4.575 x 1.780 x 1.695	4.575 x 1.780 x 1.710
Chiều dài cơ sở (mm)	2.780	2.780	2.780
Khoảng sáng gầm xe (mm)	185	195	205
Động cơ	SmartStream G1.5	SmartStream G1.5	SmartStream G1.5
Dung tích xi lanh (cc)	1.497	1.497	1.497
Công suất cực đại (PS/rpm)	115 / 6.300	115 / 6.300	115 / 6.300
Mô men xoắn cực đại (Nm/rpm)	144 / 4.500	144 / 4.500	144 / 4.500
Dung tích bình nhiên liệu (Lit)	40	40	40
Hộp số	CVT	CVT	CVT
Hệ thống dẫn động	FWD	FWD	FWD
Phanh trước/sau	Đĩa/Tang trống	Đĩa/Tang trống	Đĩa/Đĩa
Hệ thống treo trước	Mac Pherson	Mac Pherson	Mac Pherson
Hệ thống treo sau	Thanh cân bằng	Thanh cân bằng	Thanh cân bằng
Thông số lốp	205/55R16	205/55R16	205/50R17
Ngoại thất			
Đèn chiếu sáng	Halogen	LED	LED
Đèn chiếu sáng tự động bật/tắt	-	o	o
Kích thước vành xe	Hợp kim 16 inch	Hợp kim 16 inch	Hợp kim 17 inch 2 tone
Đèn LED định vị ban ngày 2 bên	o	o	o
Đèn LED định vị ban ngày trung tâm	-	o	o
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện	o	o	o
Đèn hậu	Halogen + LED	LED	LED
Ăng ten vây cá	-	o	o
Nội thất và tiện nghi			
Vỏ bọc da	-	o	o
Chất liệu ghế	Nỉ	Da-Nỉ	Da-Nỉ
Điều hòa tự động	-	-	o
Cửa gió điều hòa hàng ghế sau	o	o	o
Bàn gập hàng ghế sau	-	o	o
Màn hình đa thông tin	Analog + LCD 3.5 inch	LCD 10.25 inch	LCD 10.25 inch
Màn hình điều khiển đa phương tiện	-	LCD 10.25 inch	LCD 10.25 inch
Hệ thống loa	4	6	6
Giới hạn tốc độ MSLA	-	o	o
Khởi động bằng nút bấm Smartkey	-	o	o
Chìa khóa để nổ từ xa	-	o	o
Phanh tay điện tử EPB	-	-	o
Giữ phanh tự động Auto hold	-	-	o
Chế độ lái	-	4 (Normal-Eco-Sport-Smart)	4 (Normal-Eco-Sport-Smart)
Màu nội thất	Đen	Đen	Đen
An toàn			
Camera lùi	-	o	o
Hệ thống cảm biến trước	-	-	o
Hệ thống cảm biến sau	o	o	o
Chống bó cứng phanh (ABS)	o	o	o
Phân bố lực phanh điện tử (EBD)	o	o	o
Hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	o	o	o
Cân bằng điện tử (ESC)	-	o	o
Hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	-	o	o
Hệ thống kiểm soát lực kéo (TCS)	-	o	o
Điều khiển hành trình	-	o	o
Hệ thống an toàn chủ động Hyundai Smartsense			
Điều khiển hành trình thông minh (SCC)	-	-	o
Hỗ trợ phòng tránh và chạm phía trước (FCA)	-	-	o
Hệ thống đèn pha tự động thích ứng (HBA)	-	-	o
Hỗ trợ cảnh báo & phòng tránh và chạm điểm mù (BCA)	-	-	o
Hỗ trợ cảnh báo bỏ quên người ngồi phía sau (ROA)	-	-	o
Hỗ trợ mở cửa an toàn (SEW)	-	-	o
Hỗ trợ phòng tránh và chạm phía sau (RCCA)	-	-	o
Hỗ trợ cảnh báo xe phía trước di chuyển (LVDA)	-	-	o
Hỗ trợ giữ làn đường (LKA)	-	-	o
Hỗ trợ định tâm làn đường (LFA)	-	-	o
Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX	o	o	o
Số túi khí	2	2	6

BẢNG TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU

	Trong đô thị (l/100km)	Ngoài đô thị (l/100km)	Hỗn hợp (l/100km)
Tiêu chuẩn	7.99	5.64	6.51
Đặc Biệt	8.06	5.53	6.46
Cao cấp	8.09	5.50	6.45

BẢNG MÀU NGOẠI THẤT



KÍCH THƯỚC STARGAZER



- LƯU Ý:**
- Các giá trị trên đây là kết quả của các cuộc kiểm tra nội bộ và có thể thay đổi sau khi được kiểm nghiệm lại.
 - Xe thực tế có thể có đôi chút khác biệt so với hình ảnh trong catalogue.
 - Hyundai Thành Công có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật và trang thiết bị mà không cần báo trước.
 - Màu sắc in trong catalogue có thể sai khác nhỏ so với màu sắc thực tế.
 - Vui lòng liên hệ với đại lý để biết thêm chi tiết.

Vì lợi ích của bạn
hãy cài dây an toàn khi lái xe

5 NĂM Số km bảo hành **100,000** km